

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**

(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nếu nội dung không đúng thì để trống: ).

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng .

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Điều khiển trong GTVT biển và hàng không.

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên người đăng ký: PHẠM KỶ QUANG
- Ngày tháng năm sinh: 30/11/1974; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: .
- Quê quán: Xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5/30, Ngô Gia Tự, Phường Cát Bi, Q. Hải An, Hải Phòng.
- Địa chỉ liên hệ: Số 5/30, Ngô Gia Tự, Phường Cát Bi, Quận Hải An, TP. Hải Phòng.  
Điện thoại nhà riêng: Không, Di động: 0983232297, E-mail: phamkyquang@vimaru.edu.vn.
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ ... đến ...	Công việc, chức vụ, cơ quan
Từ 09/1992 đến 04/1997	Sinh viên Khoa Điều khiển tàu biển (nay là Khoa Hàng hải), đảm nhiệm các chức vụ: Lớp phó phụ trách học tập lớp 9211; Ủy viên TW Hội Sinh viên Việt Nam khóa V; Ủy viên BCH Hội Liên hiệp Thanh niên TP. Hải Phòng nhiệm kỳ V; Chủ tịch Hội sinh viên Khoa Hàng hải; Chủ tịch Hội sinh viên Trường Đại học Hàng hải Việt Nam; Phó bí thư Đoàn Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;
Từ 09/1997 đến 11/2006	- Giảng viên Khoa Hàng hải, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam; - Đảm nhiệm các chức danh sỹ quan hàng hải và Thuyền trưởng hạng nhất.
Từ 11/2006 đến 04/2010	Nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Trường Đại học Giao thông Đường thủy Quốc gia Xanh - Petecbua, Liên bang Nga, ngành: Khoa học hàng hải (Điều khiển tàu biển), chuyên ngành: Tự động hóa và điều khiển các quá trình công nghệ và sản xuất (các hệ thống kỹ thuật).
Từ 04/2010 đến 09/2016	- Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Hàng hải học, Khoa Hàng hải (từ 06/2010); - Phó Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học (từ tháng 09/2011); - Bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư ngành Giao thông vận tải (từ 11/2013).
Từ 09/2016 đến 09/2017	- Phó trưởng Phòng Khoa học - Công nghệ, Trường ĐH Hàng hải Việt Nam; - Bộ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giảng viên cao cấp (từ tháng 06/2017).
Từ 09/2017 đến Nay	- Bí thư chi bộ, Viện trưởng Viện Đào tạo chất lượng cao (từ tháng 09/2017); - Ủy viên BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, khóa XII (từ 09/2018); - Ủy viên BCH Đảng bộ Trường, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (từ tháng 08/2020); - Thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường (từ tháng 03/2018).

Chức vụ: Hiện nay: Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Đào tạo chất lượng cao, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, số 484, Lạch Tray, Lê Chân, TP. Hải Phòng.

Địa chỉ cơ quan: Tầng 2, Nhà A4, Khu Hiệu bộ, số 484, Lạch Tray, Lê Chân, TP. Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan: 0225.3999628.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có) : .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 4 năm 1997, ngành: Giao thông vận tải, chuyên ngành: Khoa học hàng hải (Điều khiển tàu biển).

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 4 năm 2003, ngành: Giao thông vận tải, chuyên ngành: Khoa học hàng hải (Bảo đảm An toàn hàng hải).

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 5 năm 2010, ngành: Giao thông vận tải, chuyên ngành: Khoa học hàng hải (Điều khiển tàu biển - Tự động hóa và điều khiển quá trình công nghệ và sản xuất (các hệ thống kỹ thuật)).

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Đường thủy Quốc gia Xanh - Petecbua, Cộng hòa Liên bang Nga.

- Được cấp bằng TSKH ngày.....tháng..... năm:....., ngành:....., chuyên ngành:.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm chức danh PGS ngày 19 tháng 11 năm 2013, ngành: Giao thông vận tải.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu tự động hóa điều khiển tàu biển và sử dụng chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu kỹ thuật an toàn hàng hải, đánh giá độ tin cậy hàng hải, nhằm nâng cao độ chính xác theo dõi và chuyển động tàu thủy.

- Nghiên cứu động lực học dòng chảy (dòng chảy lỏng và dòng chảy khí), sử dụng CFD tính toán mô phỏng động lực học dòng chảy ứng dụng trong hàng hải và hàng không.

- Nghiên cứu bảo vệ môi trường biển, thời tiết biển và hải dương học, ứng dụng phương pháp LCA tính toán mô phỏng và đánh giá.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 04 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn chính 19 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành 13 đề tài KHCN các cấp, trong đó: 06 đề tài KHCN cấp Bộ Giao thông vận tải (GTVT); 01 đề tài KHCN cấp thành phố Hải Phòng và 06 đề tài NCKH cấp cơ sở, cụ thể:

+ Chủ nhiệm 03 đề tài KHCN cấp Bộ GTVT, cả 03 đề tài được Hội đồng nghiệm thu KHCN cấp Bộ GTVT nghiệm thu, đánh giá và kết quả xếp loại A;

+ Chủ nhiệm 01 đề tài KHCN cấp thành phố Hải Phòng, được Hội đồng nghiệm thu KHCN cấp thành phố Hải Phòng nghiệm thu, đánh giá và kết quả xếp loại đạt;

+ Thành viên tham gia 03 đề tài KHCN cấp Bộ GTVT, cả 03 đề tài được Hội đồng nghiệm thu KHCN cấp Bộ GTVT nghiệm thu, đánh giá và kết quả xếp loại A;

- + Chủ nhiệm 06 đề tài NCKH cấp cơ sở, kết quả nghiệm thu cả 06 đề tài của Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở xếp loại xuất sắc.
- Đã công bố 81 bài báo, báo cáo khoa học, trong đó:
  - + 48 bài công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành, báo cáo khoa học chuyên ngành uy tín trong nước (gồm 03 tạp chí khoa học chuyên ngành Giao thông vận tải sau: Giao thông vận tải; Khoa học Công nghệ hàng hải; Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải);
  - + 33 bài công bố trên tạp chí khoa học, báo cáo khoa học quốc tế bằng Tiếng Anh, Tiếng Nga, trong đó: 10 bài trên tạp chí, báo cáo khoa học quốc tế uy tín ISI/SCOPUS, cụ thể:
    - Là tác giả chính của 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong ISI, gồm: 02 bài ISI/SCIE Q2, IF: 2.021 và IF: 1.700, số thứ tự [52], [57]; 01 bài ISI/ESCI, IF: 0.41, số thứ tự [55].
    - Là tác giả chính của 05 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong SCOPUS, gồm: 02 bài SCOPUS Q2/Q3, H-index 14, số thứ tự [49], [58]; 02 bài SCOPUS Q3, H-index 14, H-index 7, số thứ tự [53], [54]; 01 bài SCOPUS Q4, H-index 5, số thứ tự [50].
    - Là tác giả chính của 01 bài báo khoa học trên kỷ yếu khoa học quốc tế uy tín trong SCOPUS, H-index 34, số thứ tự [51].
    - Là đồng tác giả của 01 bài báo khoa học trên kỷ yếu khoa học quốc tế uy tín trong SCOPUS, H-index 2, số thứ tự [42].
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.
- Đã được trao tặng: 01 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và 04 bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ứng dụng sản phẩm KHCN vào thực tế, cụ thể:
  - + Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì đạt giải Nhì Giải thưởng Sáng tạo Khoa học - Công nghệ Việt Nam và ứng dụng thành công công trình đoạt giải vào sản xuất và đời sống, đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao năm 2019 (theo Quyết định số 109/QĐ-TTg, ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ).
  - + 04 lần được Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng Lao động sáng tạo, các năm 2016, 2018, 2020 và 2021.
- Số lượng sách đã xuất bản 08 sách, trong đó 08 sách thuộc Nhà xuất bản có uy tín, trong đó:
  - + 04 sách giáo trình giảng dạy trình độ đại học, do Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật (năm 2011, năm 2012); Nhà xuất bản Giao thông vận tải (năm 2012), in và phát hành;
  - + 02 sách giáo trình giảng dạy trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ, do Nhà xuất bản Hàng hải in và phát hành, năm 2013, năm 2014;
  - + 02 sách chuyên khảo giảng dạy sau đại học, đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu, hướng dẫn chuyên đề, NCKH, tham khảo chuyên sâu, trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Khoa học hàng hải và chuyên ngành liên quan, do Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật (năm 2017), Nhà xuất bản Hàng hải (năm 2020) in và phát hành.
- Được trao tặng 09 khen thưởng liên quan đến hoạt động KHCN: 08 trong nước và 01 quốc tế.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Danh hiệu đã được khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm Quyết định	Cấp khen thưởng	Năm KT
<b>I</b>	<b>Danh hiệu khen thưởng trong nước</b>			
1	Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ” của TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh		Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2010
2	Khen thưởng vì hoàn thành chương trình học tập, nghiên cứu với kết quả xuất sắc và trước thời hạn đối với Lưu học sinh học tập,	QĐ số 1563/QĐ-BGDĐT, ngày 04/5/2013	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	2013

	nghiên cứu ở nước ngoài.			
3	Bằng Lao động sáng tạo (lần 1)	QĐ số 758/QĐ-TLĐ, 04/4/2016	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	2016
4	Bằng khen của Bộ Giao thông vận tải	QĐ 904/BGTVT, ngày 24/3/2016	Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	2016
5	Bằng khen giải Nhất sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng lần thứ Nhất, năm 2016	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 07/6/2017	Chủ tịch UBND TP. Hải Phòng	2017
6	Công trình xuất sắc công bố trong Sách vàng Sáng tạo Việt Nam.	QĐ số 1575/QĐ-MTTW-BTT ngày 23/8/2017	Chủ tịch Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2017
7	Giải Nhất nghiên cứu khoa học Neptune	QĐ số 2030/QĐ-TĐKT, ngày 13/11/2017	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	2017
8	Giải Nhì Sáng tạo Khoa học - Công nghệ Việt Nam (VIFOTEC)	QĐ số 1171/QĐ-LHHVN, ngày 29/12/2017	Ban Tổ chức giải thưởng Sáng tạo KHCVN Việt Nam	2017
9	Bằng Lao động sáng tạo (lần 2)	QĐ số 942/QĐ-TLĐ, 15/5/2018	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	2018
10	Bằng khen thành tích xuất sắc trong công tác.	Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	Chủ tịch UBND TP. Hải Phòng	2018
11	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đạt giải Nhì Giải thưởng Sáng tạo KHCVN Việt Nam và ứng dụng thành công công trình đạt giải vào sản xuất và đời sống, đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao.	QĐ số 109/QĐ-TTg, ngày 22/01/2019	Thủ tướng Chính phủ	2019
12	Bằng Lao động sáng tạo (lần 3)	QĐ số 659/QĐ-TLĐ, 28/5/2020	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	2020
13	Bằng khen vì thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước công nhân viên chức lao động TP. Hải Phòng, giai đoạn 2015 - 2020	QĐ số 07/QĐ-LĐLĐ, ngày 18/6/2020	Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng	2020
14	Bằng Lao động sáng tạo (lần 4)	QĐ số 2439/QĐ-TLĐ, 12/4/2021	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	2021
15	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2011, 2012, 2013, 2018, 2019, 2020, 2021.	Các QĐ liên quan của Trường	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Các năm
<b>II</b>	<b>Danh hiệu khen thưởng quốc tế</b>			
16	Giấy chứng nhận đạt giải Nhất của một công trình khoa học xuất sắc tại Diễn đàn Hội nghị Khoa học quốc tế các trường Đại học Hàng hải và nghề cá Châu Á.	Giấy chứng nhận ngày 10/11/2017	Chủ tịch Hội nghị khoa học quốc tế các trường Đại học Hàng hải và nghề cá Châu Á (AMFUF)	2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên): Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên là nhà giáo trực tiếp giảng dạy đại học và sau đại học, tính đến tháng 06/2022 được 24 năm 09 tháng (trong đó có 04 năm làm NCS tại LB. Nga, từ 2006 - 2010), cho nhiều thế hệ sinh viên, học viên và NCS ngành Khoa học hàng hải, gồm các chuyên ngành: Điều khiển tàu biển, Bảo đảm an toàn hàng hải, Quản lý hàng hải, tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Từ năm 2010, ứng viên bắt đầu tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ cho các chuyên ngành cao học Điều khiển tàu biển, Bảo đảm an toàn hàng hải, Quản lý hàng hải và chuyên ngành gần liên quan, tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ (từ năm 2013), tại Viện Đào tạo sau đại học của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và một số trường Đại học khác trong nước. Nhiều sinh viên, học viên, NCS sau khi tốt nghiệp không những được đơn vị sử dụng lao động trong nước và nước ngoài đánh giá cao, mà còn trở thành giảng viên, giảng viên cao cấp, nhà khoa học, chuyên gia, nhà quản lý giáo dục,... và đóng góp nhất định cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, NCKH, chuyên giao công nghệ, hoạt động quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành, tổ chức chính trị xã hội,...

Ứng viên nhận thấy rằng:

- Tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với chủ trương, đường lối của Đảng, chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành và của Nhà trường;

- Giữ đúng phẩm chất, tư cách, đạo đức và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ của nhà giáo. Trách nhiệm trong công tác tổ chức quản lý đào tạo đại học, sau đại học và NCKH của Trường;

- Có trình độ chuyên môn, được đào tạo chính quy bài bản, đúng chuyên ngành từ trình độ đại học, trình độ thạc sĩ đến trình độ tiến sĩ;

- Có trình độ nghiệp vụ, có kinh nghiệm và kiến thức thực tế chuyên ngành hàng hải, đã trải qua thực tiễn đảm nhận chức danh Thuyền trưởng hạng nhất trên tàu biển;

- Lý lịch gia đình và bản thân rõ ràng;

- Có uy tín trong lĩnh vực khoa học chuyên ngành, trong công tác giảng dạy, đào tạo, hoạt động NCKH, đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ/ngành, UBND TP. Hải Phòng, Nhà trường, các cơ quan, tổ chức,... trao tặng bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận, điển hình là:

+ Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen về đạt giải Nhì Giải thưởng Sáng tạo Khoa học - Công nghệ Việt Nam và ứng dụng thành công công trình đoạt giải vào sản xuất và đời sống, đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao, năm 2019;

+ Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Giấy chứng nhận vì có công trình khoa học xuất sắc được công bố trong Sách vàng Sáng tạo Việt Nam, năm 2017;

+ Chủ tịch Hội nghị khoa học quốc tế các trường Đại học Hàng hải và nghề cá Châu Á (AMFUF) trao tặng giấy chứng nhận vì có công trình khoa học xuất sắc tại Diễn đàn Hội nghị khoa học quốc tế các trường Đại học Hàng hải và nghề cá Châu Á, năm 2017;

+ Ban Tổ chức giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam trao Giải Nhì Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam (VIFOTEC), năm 2017;

+ 02 lần được Chủ tịch UBND TP. Hải Phòng tặng bằng khen về đạt giải Nhất hội thi sáng tạo kỹ thuật TP. Hải Phòng và về thành tích xuất sắc trong công tác (KHCVN), năm 2017 và 2018;

+ 04 lần được Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng Lao động sáng tạo, các năm 2016, 2018, 2020 và 2021;

+ Chủ tịch Liên đoàn Lao động TP. Hải Phòng tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước công nhân viên chức lao động TP. Hải Phòng, 2015 - 2020;

+ Giải Nhất NCKH Neptune của Trường ĐH Hàng hải Việt Nam, giai đoạn 2012 - 2017.

- Trong quá trình giảng dạy: Ứng viên luôn tự ý thức, tự rèn luyện bản thân, cố gắng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tìm tòi sáng tạo, cập nhật kiến thức khoa học, để truyền đạt kiến thức tốt nhất cho sinh viên, học viên và NCS. Thường xuyên đổi mới và nâng cao phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong giảng dạy. Luôn coi trọng, khích lệ và khơi dậy tinh thần tự học, sự sáng tạo, tư duy đổi mới của sinh viên, học viên, NCS, tạo môi trường học tập, môi trường NCKH hiệu quả, bám sát lý thuyết và thực tế của khoa học chuyên ngành. Từ đó, góp phần đào tạo các thế hệ sinh viên, học viên và NCS giỏi chuyên môn, có đạo đức tốt.

- Trong quá trình nghiên cứu khoa học: Ứng viên luôn tích cực và chủ động, chủ nhiệm thành công các đề tài KHCN cấp Bộ và thành phố. Các đề tài KHCN này đều có sản phẩm khoa học cụ thể, có những sản phẩm đề tài đã được ứng dụng vào thực tế và/hoặc ứng dụng trong công tác đào tạo, NCKH tại Trường, có sản phẩm đang từng bước hoàn thiện để ứng dụng vào thực tế. Nhiều năm qua, ứng viên phối kết hợp với một số giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành, chuyên ngành gần liên quan và liên ngành gần liên quan của Trường và một số trường đại học khác trong nước, đã thành lập nhóm nghiên cứu chuyên sâu và vai trò là Trưởng nhóm và thành viên trong nhóm. Thực hiện gắn kết vấn đề lý thuyết với thực tiễn khoa học chuyên ngành, để giải quyết hiệu quả vấn đề nghiên cứu trong đề tài KHCN các cấp, đề tài luận án tiến sĩ, hội nghị khoa học, công bố quốc tế uy tín trong ISI/SCOPUS,...

- Tích cực tham gia hội nghị, hội thảo khoa học các cấp, hội thảo quốc tế chuyên ngành. Thành viên tham gia một số hội đồng KHCN cấp Bộ, Chủ tịch hội đồng, thành viên hội đồng phản biện, nghiệm thu đề tài, đánh giá luận văn, luận án, phản biện các bài báo khoa học,... của Trường và một số trường đại học khác trong nước. Thực hiện biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo, được in ấn và phát hành của nhiều Nhà xuất bản chuyên ngành trong nước uy tín, phục vụ công tác đào tạo, hướng dẫn đề tài luận văn, luận án, NCKH,...

- Tích cực trong công tác xây dựng, bổ sung, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo, chương trình môn học chuyên ngành Khoa học hàng hải. Thực hiện tốt và đề xuất biện pháp đổi mới công tác tổ chức và quản lý đào tạo các chương trình đại học chính quy hệ chất lượng cao và lớp chọn tại Viện Đào tạo chất lượng cao của Trường;

- Đảm bảo đủ sức khỏe theo yêu cầu của nghề nghiệp.

Xét về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, ứng viên tự nhận thấy mình đủ tiêu chuẩn.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 24 năm và 09 tháng (từ tháng 09/1997 đến tháng 06/2022).

Khai cụ thể 3 năm học cuối liên tục sau khi được công nhận PGS:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn giảng trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi/số giờ chuẩn định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019 ÷ 2020	2	0	0	1	0	120	120/220/67,5
2	2020 ÷ 2021	1	1	0	0	100	150	250/356/65,0
3	2021 ÷ 2022	1	1	0	0	90	150	240/315/65,0

(\*) - Theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 và Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học của Bộ GD&ĐT.

- Theo Quyết định số 168/QĐ-ĐHHVN, ngày 25/01/2021 về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga, Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; Tại nước: LB Nga, năm 2010.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội; số bằng: QC 127848; năm cấp: 28/01/2016.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có QĐ cấp bằng
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
1	Võ Hồng Hải	x		x		05/2014 ÷ 03/2021	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	24/06/2021
2	Bùi Văn Cường	x		x		11/2015 ÷ 05/2018	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	08/08/2018
3	Cổ Tấn Anh Vũ	x		x		11/2015 ÷ 07/2018	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	25/10/2018
4	Nguyễn Thành Nhật Lai	x		x		12/2015 ÷ 03/2020	Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh	14/08/2020

Ngoài ra: Đã hướng dẫn độc lập 19 học viên cao học và được cấp bằng thạc sĩ tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách	NXB và năm XB	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận chức danh PGS (04 sách giáo trình)</b>						
1	Hàng hải đại cương	Giáo trình	Khoa học và Kỹ thuật, 2011	01	Một mình		- Giấy chứng nhận mục đích sử dụng giáo trình, ngày 08/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam; - Giấy xác nhận xuất bản ngày 03/6/2021 của Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 2224/QĐ-ĐHHH, ngày 15/8/2011 về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu tài liệu giảng dạy của Hiệu trưởng Trường ĐH Hàng hải Việt Nam; - Biên bản nghiệm thu tài liệu giảng dạy, ngày 22/8/2011.
2	Địa văn hàng hải I	Giáo trình	Giao thông vận tải, 2012	03	Tham gia biên soạn		- Giấy chứng nhận mục đích sử dụng Bộ giáo trình, ngày 08/6/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Hàng hải Việt Nam; - Quyết định xuất bản số 204/QĐ-GTVT, ngày 1/11/2012 của Giám đốc Nhà xuất bản Giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải;
3	Địa văn hàng hải II	Giáo trình	Khoa	03	Chủ biên		

			học và Kỹ thuật, 2012				- Quyết định xuất bản số 114/QĐXB-NXBKHK, ngày 20/7/2012 của Giám đốc Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Bộ Khoa học và Công nghệ;
4	Địa văn hàng hải III	Giáo trình	Giao thông vận tải, 2012	03	Tham gia biên soạn		- Quyết định số 2116 - 2118/QĐ-ĐHHHV, ngày 11/10/2010 về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu tài liệu giảng dạy Địa văn hàng hải I, II, III của Hiệu trưởng Trường ĐH Hàng hải Việt Nam; - Biên bản nghiệm thu tài liệu Địa văn hàng hải I, II, III.
<b>II Sau khi được công nhận chức danh PGS (02 giáo trình và 02 sách chuyên khảo)</b>							
1	Thời tiết biển và Hải dương học	Giáo trình	Hàng hải, 2013;  ISBN 978-604.937-000.7	02	Đồng chủ biên		- Giấy chứng nhận mục đích sử dụng giáo trình, ngày 08/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam; - Giấy xác nhận đăng ký xuất bản số 4858/CXB-QLXB, ngày 28/11/2013 của Cục xuất bản - Bộ Thông tin và Truyền thông; - Quyết định xuất bản số 02/QĐXB-NXBHH, ngày 16/12/2013 của Giám đốc Nhà xuất bản Hàng hải; - Quyết định số 2416/QĐ-ĐHHHV, ngày 10/10/2013 v/v thành lập Hội đồng nghiệm thu tài liệu giảng dạy của Hiệu trưởng Trường ĐH Hàng hải VN; - Biên bản nghiệm thu tài liệu giảng dạy, ngày 16/10/2013.
2	Lý thuyết độ tin cậy hàng hải	Giáo trình	Hàng hải, 2014;  ISBN 978-604.937-014-4	02	Chủ biên		- Giấy chứng nhận mục đích sử dụng giáo trình, ngày 08/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam; - Giấy xác nhận đăng ký xuất bản 2006/CXBIPH, ngày 13/5/2014 của Cục xuất bản, in và phát hành - Bộ Thông tin và Truyền thông; - Quyết định xuất bản 15/QĐXB-NXBHH, ngày 16/5/2014 của Giám đốc Nhà xuất bản Hàng hải; - Quyết định số 2415/QĐ-ĐHHHV, ngày 10/10/2013 về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu tài liệu giảng dạy của Hiệu trưởng Trường ĐH Hàng hải VN; - Biên bản nghiệm thu tài liệu giảng dạy, ngày 16/10/2013.



3	Ứng dụng CFD trong khoa học hàng hải	Chuyên khảo	Khoa học và Kỹ thuật, 2017; ISBN 978-604-67-0897-1	05	Chủ biên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách chuyên khảo, ngày 10/6/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Hàng hải Việt Nam;</li> <li>- Quyết định xuất bản xuất bản phẩm số 37/QĐ-NXBKHK, ngày 11/5/2017 của Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Bộ Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Quyết định số 2156/QĐ-ĐHHHVN, ngày 12/10/2016 về việc Giao kế hoạch biên soạn tài liệu giảng dạy của Hiệu trưởng Trường ĐH Hàng hải Việt Nam;</li> <li>- Quyết định 557/QĐ-ĐHHHVN, ngày 24/3/2017 về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu sách chuyên khảo của Hiệu trưởng Trường ĐH Hàng hải Việt Nam;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu sách chuyên khảo, ngày 03/4/2017.</li> </ul>
4	Ứng dụng CFD xây dựng bản đồ dòng chảy tuyến luồng hàng hải	Chuyên khảo	Hàng hải, 2020; ISBN 978-604-937-217-9	08	Chủ biên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách chuyên khảo, ngày 10/6/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Hàng hải Việt Nam;</li> <li>- Giấy xác nhận đăng ký xuất bản số 184/XB-CXBIPH, ngày 10/01/2020 của Cục trưởng Cục xuất bản, in và phát hành - Bộ Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Quyết định xuất bản số 1A/QĐXB-NXBHH, ngày 14/01/2020 của Giám đốc Nhà xuất bản Hàng hải;</li> <li>- Quyết định số 1856/QĐ-ĐHHHVN, ngày 16/10/2017 về việc Giao kế hoạch biên soạn giáo trình, chuyên khảo của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;</li> <li>- Quyết định 2205/QĐ-ĐHHHVN, ngày 18/12/2019 về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu sách chuyên khảo của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu sách chuyên khảo, ngày 18/12/2019.</li> </ul>

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do Nhà xuất bản có uy tín xuất bản, mà ứng viên là chủ biên, sau khi được công nhận chức danh PGS là 02 sách chuyên khảo, có số thứ tự [3] và [4].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên đề tài khoa học và công nghệ	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/ Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận chức danh PGS (03 đề tài)</b>				
1	Đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu ảnh hưởng thời gian phục hồi sự cố tín hiệu thông tin hàng hải trong kênh thông tin của hệ thống vi sai hàng hải khu vực rộng đối với độ chính xác an toàn hàng hải	Chủ nhiệm	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	2010 ÷ 2011	23/6/2011 Xếp loại: Xuất sắc
2	Đề tài cấp cơ sở: Đánh giá ảnh hưởng hệ số kênh thông tin bảo vệ đến hiệu quả làm việc của hệ thống vệ tinh hàng hải INMARSAT.	Chủ nhiệm	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	2011 ÷ 2012	08/5/2012 Xếp loại: Xuất sắc
3	Đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu khai thác hiệu quả thông tin khí tượng thủy văn trên bản đồ thời tiết facsimile cho nghiệp vụ dẫn tàu an toàn.	Chủ nhiệm	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	2012 ÷ 2013	02/5/2013 Xếp loại: Xuất sắc
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận chức danh PGS (10 đề tài KHCN)</b>				
1	Đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu tính toán hiệu quả làm việc tối ưu của hệ thống vi sai hàng hải khu vực rộng SBAS theo nhóm chỉ tiêu kỹ thuật an toàn hàng hải	Chủ nhiệm	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	2013 ÷ 2014	19/5/2014 Xếp loại: Xuất sắc
2	Đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu tính toán xác suất độ chính xác an toàn hàng hải theo Nghị quyết của Tổ chức Hàng hải Thế giới IMO.	Chủ nhiệm	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	2014 ÷ 2015	08/6/2015 Xếp loại: Xuất sắc
3	Đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu tính toán xác suất truyền tín hiệu hàng hải trong kênh thông tin của hệ thống tự động nhận dạng tàu thủy AIS đối với độ chính xác an toàn hàng hải.	Chủ nhiệm	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	2015 ÷ 2016	23/5/2016 Xếp loại: Xuất sắc
4	Đề tài KHCN cấp Bộ GTVT: Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống la bàn từ kỹ thuật số cho tàu cá và tàu biển chạy tuyến nội địa của Việt Nam.	Chủ nhiệm	DT 154034, Bộ Giao thông vận tải	12 tháng (01/2015 ÷ 12/2015)	31/12/2015 Xếp loại kết quả: Loại A
5	Đề tài KHCN cấp Bộ GTVT: Xây dựng chương trình tính toán mô phỏng và thử nghiệm một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến tai nạn hàng hải trên tuyến luồng Sài Gòn phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện thuyền viên.	Thành viên tham gia	DT 174030, Bộ Giao thông vận tải	12 tháng (01/2017 ÷ 12/2017)	29/12/2017 Xếp loại kết quả: Loại A

6	Đề tài KHCN cấp Bộ GTVT: Nghiên cứu xây dựng thử nghiệm bản đồ dòng chảy phục vụ công tác dẫn tàu an toàn trên tuyến luồng hàng hải - Thực hiện thí điểm trên tuyến luồng Hải Phòng.	Chủ nhiệm	DT 183035, Bộ Giao thông vận tải	18 tháng (01/2018 ÷ 06/2019)	28/6/2019 Xếp loại kết quả: Loại A
7	Đề tài KHCN cấp Bộ GTVT: Xây dựng chương trình tính toán mô phỏng và thử nghiệm tác động của dòng chảy đến tàu biển tại khu neo đậu Vũng Tàu nhằm nâng cao an toàn hàng hải.	Thành viên tham gia	DT 183036, Bộ Giao thông vận tải	18 tháng (01/2018 ÷ 06/2019)	26/7/2019 Xếp loại kết quả: Loại A
8	Đề tài KHCN cấp Bộ GTVT: Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình chân vịt tàu thủy CLT nhằm nâng cao hiệu quả khai thác - Áp dụng thử nghiệm cho đội tàu SB của Việt Nam.	Thành viên tham gia	DT 194036, Bộ Giao thông vận tải	12 tháng (01/2019 ÷ 12/2019)	25/12/2019 Xếp loại kết quả: Loại A
9	Đề tài KHCN cấp Bộ GTVT: Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thử nghiệm hệ thống đánh giá ảnh hưởng đồng thời của mặt thoáng và chiều quay chân vịt đến điều khiển hướng chuyển động tàu thủy.	Chủ nhiệm	DT 194037, Bộ Giao thông vận tải	12 tháng (04/2019 ÷ 03/2020)	11/5/2020 Xếp loại kết quả: Loại A
10	Đề tài KHCN cấp TP. Hải Phòng: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thử nghiệm chân vịt hai bước nhằm giảm lượng tiêu hao nhiên liệu cho tàu cá đánh bắt xa bờ của Hải Phòng.	Chủ nhiệm	ĐT.CN. 2018.812; UBND TP. Hải Phòng	18 tháng (11/2018 ÷ 05/2020)	28/7/2020 Kết quả: Đạt. (80,86/100)

7. Kết quả nghiên cứu Khoa học và Công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận chức danh PGS (41 bài báo)</b>							
<b>1.1</b>	<b>Bài báo công bố trên tạp chí, báo cáo khoa học quốc tế (16 bài báo)</b>							
1	Адаптивная электромеханическая следящая система с двумя трехмассовым нелинейными упругими объектами и нейронечетким управлением.	3		Известия СПбГЭТУ “ЛЭТИ”, ISSN 2071-8985			№ 5, 21-24	2008

2	Оценка общей эффективности автоматизированной системы управления движением судов.	2	Tác giả chính	Программные продукты и системы, ISSN 2036-235X			№ 2 (82), 59-60	2008
3	Проблемы улучшения электромагнитной защищённости информационных каналов широкозонных дифференциальных подсистем в АСУДС.	1	Một mình	Журнал научных публикаций аспирантов и докторантов, ISSN 1991-3087			№ 12, 70-71	2008
4	Анализ точности местоопределения и безопасности плавания судна на основании резолюций ИМО.	2	Tác giả chính	Доклады X научного симпозиума, 09/11, 2008 г. ISBN 5-89081-045-6			250-255	2008
5	Алгоритм оценки ЭМЗИК с помощью коэффициента $K_{ЭМЗ}$ .	1	Một mình	Доклады X научного симпозиума, 09/11, 2008 г. ISBN 5-89081-045-6			256-259	2008
6	Оценка взаимосвязи навигационной безопасности мореплавания и электромагнитной защищённости информационных каналов (ЭМЗИК) широкозонных дифференциальных подсистем (ШДПС).	2		Журнал научных публикаций аспирантов и докторантов, ISSN 1991-3087			№ 01, 124-125	2009
7	О выборе критериев для оценки влияния электромагнитной защищённости информационных каналов ШДПС на навигационную безопасность мореплавания.	2		Журнал "Мобильные телекоммуникации", ISSN 1562-4293			№ 01, 34-35	2009

8	Оценка влияния электромагнитной защищённости информационных каналов (ЭМЗИК) на своевременность прохождения информации в автоматизированной системе управления движением судов.	2		Журнал "Техника и технология" ISSN 1811-3532			№ 2 (31), 27, 28 и 29	2009
9	Оценка точности местоопределения и безопасности плавания судна при использовании в дифференциальном режиме работы.	2	Tác giả chính	Журнал "Аспирант и Соискатель" ISSN 1608-9014			№ 2 (50), 92-94	2009
10	Анализ эффективности использования широкозонных дифференциальных подсистем (ШДПС) глобальных навигационных спутниковых систем	1	Một mình	Журнал научных публикаций аспирантов и докторантов, ISSN 1991-3087			№ 5, 165-166	2009
11	Предпосылки использования ШДПС для совершенствования радионавигационного обеспечения России.	2	Tác giả chính	Материалы межвузовской научно-практической конференции студентов и аспирантов, посвященной 200-летию транспортного образования в России, ISBN 978-5-88789-236-8			Книга 3, 122-125	2009
12	О влиянии электромагнитной защищённости информационных каналов ШДПС на вероятность своевременной передачи сообщений.	1	Một mình	Журнал "Актуальные проблемы современной науки", ISSN 1680-2721			№ 6 (50), 200-201	2009

13	Электромагнитная защищённость информационных каналов широкозонных дифференциальных подсистем в условиях воздействия узкополосных помех.	3		Материалы международной на научно-практической конференции, посвященной 200-летию подготовки кадров для водного транспорта России, ISBN 978-5-88789-263-4			Вып. 1, 105-107	2009
14	О влиянии электромагнитной защищённости радиолиний широкозонных дифференциальных подсистем на время их восстановления.	2		Журнал университета водных коммуникаций ISSN 2073-6169			Вып. IV, 154-157	2009
15	Анализ воздействия взаимных помех на спутниковую радионавигационную систему ГЛОНАСС.	3		Вопросы радиоэлектроники, ISSN 2218-5453			Вып. 1, 117-120	2010
16	Оценка сравнения широкозонных дифференциальных подсистем по эффективности с помощью среднеквадратической погрешности (СКП).	1	Một mình	Журнал “Актуальные проблемы современной наука”, ISSN 1680-2721			№3 (53), 143-144	2010
<b>1.2</b>	<b><i>Bài báo công bố trên tạp chí, báo cáo khoa học chuyên ngành uy tín trong nước (25 bài báo)</i></b>							
17	Phương pháp tìm giá trị cực tiểu của sai số vị trí tàu bằng hai phương vị khi vị trí tàu ở trên đường trung trực của đường nối hai mục tiêu.	1	Một mình	Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN 1859-316X			№ 5, 09-10	2006
18	Phương pháp tự động hóa tính tọa độ tàu biển.	1	Một mình	Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN 1859-316X			№ 7+8, 17-19	2006

19	Các hệ thống vi phân hàng hải dùng trong thế kỷ 21.	1	Một mình	Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN: 1859-316X			№ 13, 13-16	2008
20	Phân tích yêu cầu đối với độ chính xác an toàn hàng hải theo nghị quyết IMO.	1	Một mình	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 0866-7012			№ 6, 31, 57	2008
21	Ảnh hưởng kênh thông tin bảo vệ điện từ trường hệ thống vi sai hàng hải khu vực rộng đảm bảo an toàn hàng hải.	2		Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN 1859-316X			№ 14, 43-45	2008
22	Cách thức thực hiện chế độ vi sai trong hệ thống vệ tinh hàng hải toàn cầu GPS và GLONASS.	1	Một mình	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 0866-7012			№ 7, 45, 46 và 44	2008
23	Hệ thống vi sai hàng hải khu vực rộng WAAS.	1	Một mình	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 0866-7012			№ 8, 39, 40 và 50	2008
24	Hệ thống vi sai hàng hải khu vực rộng EGNOS.	1	Một mình	Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN 1859-316X			№ 15+16, 53-56	2008
25	Ảnh hưởng hệ số của kênh thông tin bảo vệ điện từ trường trong hệ thống vi sai hàng hải khu vực rộng ( $K_{dt}$ ) đối với hiệu quả của hệ thống tự động điều khiển tàu thủy.	1	Một mình	Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN 1859-316X			№ 18, 27-32	2009
26	Nghiên cứu ảnh hưởng điện từ trường bảo vệ trong đường dây vô tuyến của hệ thống thông tin INMARSAT đối với độ chính xác an toàn hàng hải.	2		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 0866-7012			№ 7, 39-40	2010
27	Tính toán diện tích nhỏ nhất vùng chết tín hiệu trong đường dây vô tuyến của hệ thống thông tin INMARSAT, khi có ảnh hưởng của nhiễu dải hẹp.	1	Một mình	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 0866-7012			№ 8, 46-47	2010

28	Ảnh hưởng của xác suất truyền tín hiệu thông tin trong đường dây vô tuyến của hệ thống GLONASS đối với độ chính xác an toàn hàng hải.	2	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 0866-7012			№ 9, 33-34	2010
29	Tính toán diện tích nhỏ nhất vùng chết tín hiệu trong đường dây vô tuyến của hệ thống INMARSAT khi có ảnh hưởng nhiễu phản xạ đối với độ chính xác an toàn hàng hải.	2		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 0866-7012			№ 10, 40-41	2010
30	Mô hình hóa vùng chết tín hiệu nối tiếp trong đường dây vô tuyến của hệ thống vi sai hàng hải nhằm nâng cao độ chính xác an toàn hàng hải.	1	Một mình	Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN 1859-316X			№ 26, 44-46	2011
31	Lựa chọn chỉ tiêu tối ưu hệ số điện từ trường bảo vệ trong đường dây vô tuyến của các hệ thống vệ tinh GLONASS và INMARSAT nhằm nâng cao độ chính xác hàng hải.	3	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 0866-7012			№ 5, 50-52	2011
32	Mô hình hóa và lựa chọn chỉ tiêu hệ số kênh thông tin bảo vệ để tính toán hiệu quả làm việc tối ưu của hệ thống tự động nhận dạng tàu thủy AIS nhằm nâng cao độ chính xác an toàn hàng hải.	2	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 0866-7012			№ 6, 43, 44 và 53	2011
33	Phân tích độ chính xác an toàn hàng hải khi sử dụng tín hiệu chung của các hệ thống vệ tinh hàng hải toàn cầu GPS, GLONASS và GALILEO.	2		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 0866-7012			№ 9, 56, 57 và 40	2011



34	Đánh giá ảnh hưởng hệ số kênh thông tin bảo vệ đến hiệu quả làm việc của hệ thống thông tin vệ tinh hàng hải INMARSAT	2		Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN 1859-316X			№ 28, 11-15	2011
35	Tính toán hệ số kênh thông tin bảo vệ của hệ thống thông tin vệ tinh INMARSAT góp phần nâng cao độ chính xác an toàn hàng hải.	1	Một mình	Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN 1859-316X			№ 30, 9-12	2012
36	Phân tích điều hòa thủy triều theo phương pháp bình phương nhỏ nhất.	2		Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN 1859-316X			№ 30, 13-17	2012
37	Đánh giá độ chính xác phân tích điều hòa thủy triều theo phương pháp bình phương nhỏ nhất.	1	Một mình	Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN 1859-316X			№ 31, 31÷34	2012
38	Nghiên cứu công tác huấn luyện thuyền viên trước khi nhập tàu hàng rời của công ty NISSHO ODYSSEY - Nhật Bản.	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN 1859-316X			№ 31, 39÷42	2012
39	Phân tích điều hòa thủy triều theo phương pháp Darwin.	1	Một mình	Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN 1859-316X			№ 33, 74÷78	2013
40	Phân tích tác động công ước lao động hàng hải đến ngành hàng hải Việt Nam.	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN 1859-316X			№ 34, 70÷74	2013
41	Nghiên cứu khai thác hiệu quả hệ thống thông tin và hiển thị hải đồ điện tử ECDIS góp phần dẫn tàu an toàn	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ hàng hải, ISSN 1859-316X			№ 34, 78÷81	2013

<b>II</b>		<b>Sau khi được công nhận chức danh PGS (40 bài báo)</b>						
<b>2.1</b>		<b>Bài báo công bố trên tạp chí và hội nghị khoa học uy tín quốc tế (17 bài báo)</b>						
42	Calculation and simulation of the current effects on maritime safety in Haiphong fairway, Vietnam.	6		2016 International Association of Maritime Universities - 17th Annual, General Assembly, ISBN 978-604-937-120-2	SCOPUS H-index 2	2	Vol. 01, 170- 179, <a href="http://csu-m-dspace.calstate.edu/handle/10211.3/208088">http://csu-m-dspace.calstate.edu/handle/10211.3/208088</a>	2016
43	Ranking of generalized fuzzy numbers base on left-right areas and centroids.	5		Global journal of advanced engineering technologies and sciences, ISSN 2349-0292	IF: 2.675		Vol.4 No.4, 49-52, <a href="https://www.gjaets.com/Issues%20PDF/Archive-2017/April-2017/6.pdf">https://www.gjaets.com/Issues%20PDF/Archive-2017/April-2017/6.pdf</a>	2017
44	Calculation and simulation of the current effects on ships in Vung Tau anchorage - Vietnam for improving maritime safety.	6	Tác giả chính	The Asia Maritime & Fisheries Universities Forum (AMFUF), the 16 <sup>th</sup> Annual Conference, ISSN 2508-5247			Vol. 01, 01-09, <a href="http://amfuf2017.ut.edu.vn/download/amfuf-2017-journal/">http://amfuf2017.ut.edu.vn/download/amfuf-2017-journal/</a>	2017
45	Study on building a system evaluating fundamental reasons leading to sea-going ship accidents to enhance maritime training and education in Vietnam.	7	Tác giả chính	The Asia Maritime & Fisheries Universities Forum (AMFUF), the 16 <sup>th</sup> Annual Conference, ISSN 2508-5247			Vol. 01, 191-200, <a href="http://amfuf2017.ut.edu.vn/download/amfuf-2017-journal/">http://amfuf2017.ut.edu.vn/download/amfuf-2017-journal/</a>	2017
46	Using CFD to investigate effect of rudder on propeller's hydrodynamic characteristics.	5		The First International Conference on Fluid Machinery and Automation Systems (ICFMAS), ISBN 978-604-95-0609-3			Vol. 01, 74 - 82, <a href="https://drive.google.com/file/d/1OwhuMFUnJsxbdLkVI65SXuTsjKQRabt/view">https://drive.google.com/file/d/1OwhuMFUnJsxbdLkVI65SXuTsjKQRabt/view</a>	2018

47	To suggest the two-pitch propeller uses for fishing ships operating in Vietnam's ocean.	5		The First International Conference on Fluid Machinery and Automation Systems (ICFMAS), ISBN 978-604-95-0609-3			Vol. 01, 109 - 114, <a href="https://drive.google.com/file/d/1-OwhuMFUnJszbdLkVI65SXuTsjKQRabt/view">https://drive.google.com/file/d/1-OwhuMFUnJszbdLkVI65SXuTsjKQRabt/view</a>	2018
48	Studying effects of extending forces on the ship hull in maneuvering.	4		The First International Conference on Fluid Machinery and Automation Systems (ICFMAS), ISBN 978-604-95-0609-3			Vol. 01, 296-304, <a href="https://drive.google.com/file/d/1-OwhuMFUnJszbdLkVI65SXuTsjKQRabt/view">https://drive.google.com/file/d/1-OwhuMFUnJszbdLkVI65SXuTsjKQRabt/view</a>	2018
49	Parametric study on aerodynamic performance of a single-stage transonic axial compressor with recirculation-bleeding channels	4	Tác giả chính	International Journal of Fluid Machinery and Systems ISSN 1882-9554	SCOPUS Q2/Q3 H-index 14	3	Vol. 13 No.2, 348-360, April-June <a href="https://doi.org/10.5293/IJFMS.2020.13.2.348">https://doi.org/10.5293/IJFMS.2020.13.2.348</a>	2020
50	Greenhouse gas emissions of a cargo ship from a life cycle perspective	4	Tác giả chính	International Journal of Environmental Science and Development ISSN 2010-0264	SCOPUS Q4 H-index 5	3	Vol. 11, No.7, 347-351, doi: 10.18178/ijesd.2020.11.7.1274	2020
51	Study on synchronous effects of free surface and propeller rotation on vessel rudder force	5	Tác giả chính	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science; ISSN 1755-1315	SCOPUS H-index 34		Vol. 527, 69-78, doi:10.1088/1755-1315/527/1/012009	2020

52	Effects of boot-shaped rib on heat transfer characteristics of internal cooling turbine blades	4	Tác giả chính	Journal of Heat transfer - Transaction of the ASME. ISSN 0022-1481 ISSN 1528-8943	ISI/SCIE Q2 IF: 2.021	1	Vol. 142, Issue 10, 102106 (10 pages), <a href="https://doi.org/10.1115/1.4047490">https://doi.org/10.1115/1.4047490</a>	2020
53	Building a tidal stream chart on navigation fairway - Applying of Haiphong fairway, Vietnam	6	Tác giả chính	Journal of Mechanical Engineering Research and Developments ISSN 1024-1752	SCOPUS Q3 H-index 14		Vol. 43, No.3, 367-375, <a href="https://jmerd.net/03-2020-367-375/">https://jmerd.net/03-2020-367-375/</a>	2020
54	Calculating simulation of the impact of additional forces on the vessel when altering the course	5	Tác giả chính	International Journal of Engineering Research and Technology. ISSN 0974-3154	SCOPUS Q3 H-index 7		Vol. 13, No.10, 2778-2787, DOI: 10.37624/ijert/13.10.2020.2778-2787	2020
55	Effects of stator splitter blades on aerodynamic performance of a single-stage transonic axial compressor	3	Tác giả chính	Journal of Mechanical Engineering and Sciences, ISSN 2289-4659; e-ISSN 2231-8380	ISI/ESCI IF: 0.41		Vol 14, No 4, 7369-7378, <a href="https://doi.org/10.15282/jmes.14.4.2020.05.0579">https://doi.org/10.15282/jmes.14.4.2020.05.0579</a>	2020
56	Studying the effects of partial cavitation on the rudder force of the vessel	4	Tác giả chính	International Journal of Engineering Research and Technology, ISSN 0974-3154			Vol. 14, No.1, 41-47, <a href="http://www.irphouse.com/ijert21/ijertv14n1_04.pdf">http://www.irphouse.com/ijert21/ijertv14n1_04.pdf</a>	2021

57	Evaluating environmental impacts of an oil tanker using life cycle assessment method	3	Tác giả chính	Part M: Journal of Engineering for the Maritime Environment ISSN 1475-0902 Online ISSN 2041-3084	ISI/SCIE Q2 IF: 1.700	1	Vol.235(3) 705-717, DOI: 10.1177/1475090221989195	2021
58	Heat transfer performance optimization of rectangular channel with truncated-root ribs	3	Tác giả chính	International Journal of Fluid Machinery and Systems ISSN 1882-9554	SCOPUS Q2/Q3 H-index 14		Vol. 15 No.2, 282-296, April-June DOI: <a href="http://doi.org/10.5293/IJFMS.2022.15.2.282">http://doi.org/10.5293/IJFMS.2022.15.2.282</a>	2022
<b>2.2 Bài báo công bố trên tạp chí, kỷ yếu hội nghị khoa học uy tín trong nước (23 bài báo)</b>								
59	Tính toán xác suất độ chính xác an toàn hàng hải trong kênh thông tin của hệ thống thông tin vệ tinh hàng hải INMARSAT theo tiêu chuẩn IMO.	1	Một mình	Tạp chí “Khoa học Công nghệ Hàng hải”, ISSN 1859-316X			№ 38, 41-44	2014
60	Tính toán hiệu quả làm việc tối ưu của hệ thống vi sai hàng hải khu vực rộng SBAS theo nhóm chỉ tiêu kỹ thuật an toàn hàng hải.	1	Một mình	Tạp chí “Khoa học Công nghệ Hàng hải”, ISSN 1859-316X			№ 39, 74-78	2014
61	Tính toán hiệu quả sử dụng của các hệ thống vi sai hàng hải khu vực rộng SBAS theo chỉ tiêu sai số bình phương trung bình.	1	Một mình	Tạp chí “Khoa học Công nghệ giao thông vận tải”, ISSN 1859-4263			№ 14, 55-58	2015
62	Ổn định lắc ngang tàu thủy sử dụng phương pháp toàn phương gián tiếp.	3		Tạp chí “Khoa học Công nghệ Hàng hải”, ISSN 1859-316X			№ 42, 40-44	2015

63	Ứng dụng CFD phân tích lực tác động lên bánh lái nhằm thay đổi hướng đi tàu thủy.	3		Tạp chí “Khoa học Công nghệ Hàng hải”, ISSN 1859-316X			№ 43, 05-08	2015
64	Điều khiển tối ưu toàn phương tuyến tính chuyên động tàu thủy.	3		Tạp chí “Khoa học Công nghệ Hàng hải”, ISSN 1859-316X			№ 43, 23-27	2015
65	Bộ điều khiển PID chỉnh tham số bằng mạng nơ-ron dùng cho máy lái tự động tàu thủy.	3		Tạp chí “Giao thông vận tải”, ISSN 2354-0818			№ 09, 67-70	2015
66	Mô phỏng số xâm thực cục bộ trên bánh lái tàu thủy.	4	Tác giả chính	Tạp chí “Giao thông vận tải”, ISSN 2354-0818			№ 11, 89-91	2015
67	Xây dựng mô hình toán đánh giá hiệu quả làm việc tối ưu kênh thông tin của hệ thống vệ tinh định vị toàn cầu GPS.	2	Tác giả chính	Tạp chí “Giao thông vận tải”, ISSN 2354-0818			№ 01+02 105-107	2016
68	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống la bàn từ kỹ thuật số cho tàu cá và tàu biển chạy tuyến nội địa của Việt Nam.	4	Tác giả chính	Tạp chí “Khoa học Công nghệ Hàng hải”, ISSN 1859-316X			№ 45, 60-64	2016
69	Nghiên cứu tính bất ổn định của lực bề lái tàu thủy trong một số chế độ điều động.	3	Tác giả chính	Tạp chí “Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải”, ISSN 1859-4263			№ 18, 07-09	2016
70	Tính toán mô phỏng lực gia thêm tác động lên tàu thủy khi thay đổi hướng chuyển động.	3	Tác giả chính	Tạp chí “Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải”, ISSN 1859-4263			№ 18, 19-21	2016
71	Tính toán mô phỏng và đề xuất giải pháp giảm thiểu hiện tượng xâm thực tại mép thoát bánh lái tàu thủy.	4	Tác giả chính	Hội nghị Quốc tế KHCN Hàng hải, ISBN 978-604-937-127-1			Vol. 02, 8 - 13	2016

72	Tính toán mô phỏng tác động dòng chảy đến quỹ đạo chuyển động tàu thủy trên tuyến luồng Hải Phòng	5		Tạp chí “Khoa học Công nghệ Hàng hải”, ISSN 1859-316X			№ 49, 14-17	2017
73	Tính toán mô phỏng tác động của lực gia thêm đến đặc tính ổn định tàu thủy.	4	Tác giả chính	Tạp chí “Khoa học Công nghệ Hàng hải”, ISSN 1859-316X			№ 49, 60-64	2017
74	Nghiên cứu tác động tổng hợp gió và dòng chảy đến tàu thủy tại cảng xăng dầu Cù Lao Tào - Vũng Tàu.	5	Tác giả chính	Tạp chí “Khoa học Công nghệ Hàng hải”, ISSN 1859-316X			№ 50, 52-56	2017
75	Xây dựng mô hình và tính toán mô phỏng lực căng dây neo tàu thủy.	5		Tạp chí “Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải”, ISSN 1859-4263			№ 27+28 104-107	2018
76	Ứng dụng CFD xây dựng bản đồ dòng chảy trên tuyến luồng hàng hải - Thí điểm thử nghiệm trên tuyến luồng Hải Phòng.	4	Tác giả chính	Tạp chí “Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải”, ISSN 1859-4263			№ 27+28 226-230	2018
77	Nghiên cứu thực nghiệm tác động dòng chảy đến tàu thủy trong quá trình thay đổi hướng chuyển động.	6		Tạp chí “Giao thông vận tải”, ISSN 2354-0818			№ 09, 113-116	2019
78	Ứng dụng CFD tính toán mô phỏng tác động của lực gia thêm đến tàu thủy theo mô hình 3D.	2	Tác giả chính	Tạp chí “Giao thông vận tải”, ISSN 2354-0818			№ 12, 123-126	2021
79	Tính toán mô phỏng áp suất dòng chảy bao tác động đến tàu thủy khi thay đổi hướng chuyển động.	2	Tác giả chính	Tạp chí “Giao thông vận tải”, ISSN 2354-0818			№ 1+2, 85-88	2022
80	Ứng dụng CFD tính toán mô phỏng xâm thực trên một số profil cánh trong lĩnh vực hàng hải và hàng không.	2	Tác giả chính	Tạp chí “Giao thông vận tải”, ISSN 2354-0818			№ 04, 75-78	2022

81	Ứng dụng CFD tính toán mô phỏng động lực học dòng chảy lỏng, dòng chảy khí trong lĩnh vực hàng hải và hàng không	1	Một mình	Tạp chí “Giao thông vận tải”, ISSN 2354-0818			№ 06, 122-126	2022
----	--	---	----------	--	--	--	------------------	------

Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín, báo cáo khoa học quốc tế uy tín, sau khi được công nhận chức danh PGS là 10 bài, trong đó: Ứng viên là tác giả chính của 09 bài báo, có số thứ tự: [49], [50], [51], [52], [53], [54], [55], [57], [58], cụ thể:

- Là tác giả chính của 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong ISI, gồm: 02 bài ISI/SCIE Q2, IF: 2.021 và IF: 1.700, số thứ tự [52], [57]; 01 bài ISI/ESCI, IF: 0.41, số thứ tự [55].
- Là tác giả chính của 05 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong SCOPUS, gồm: 02 bài SCOPUS Q2/Q3, H-index 14, số thứ tự [49], [58]; 02 bài SCOPUS Q3, H-index 14, H-index 7, số thứ tự [53], [54]; 01 bài SCOPUS Q4, H-index 5, số thứ tự [50].
- Là tác giả chính của 01 bài báo khoa học trên kỷ yếu khoa học quốc tế uy tín trong SCOPUS, H-index 34, số thứ tự [51].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng TG	Số TG
1					
2					
	...				

Trong đó: Giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS ....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp QG/QT	Số tác giả
1					
2					
	...				

Trong đó: Số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình NC ứng dụng KHCN	Vai trò ứng viên (Chủ trì/ tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng và hoàn thiện chương	Ủy	Quyết định số 1464/QĐ-ĐHHH, ngày 22/6/2012 của	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	- Quyết định số 3060/QĐ-ĐHHHVN, ngày 16/12/2013 về việc Phê duyệt chương	Xây dựng, phát triển



	trình đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	viên, Thư ký,  Tham gia	Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải về việc Kiện toàn tổ chức các Ban chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ theo Quy chế hiện hành của Bộ GDĐT, trong đó hai Ban chuyên ngành đào tạo: Bảo đảm an toàn hàng hải; Khoa học hàng hải.		trình đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;  - Quyết định số 632/QĐ-ĐHHHVN, ngày 24/4/2014 về việc Phê duyệt chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;  - Quyết định số 39/QĐ-ĐHHHVN, ngày 07/01/2022 và số 31/QĐ-ĐHHHVN, ngày 06/01/2022 v/v Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	chương trình đào tạo
2	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống la bàn từ kỹ thuật số cho tàu cá và tàu biển chạy tuyến nội địa của Việt Nam	Chủ trì	- Quyết định số 4386/QĐ-BGTVT, ngày 20/11/2014 về việc phê duyệt Danh mục và cơ quan chủ trì nhiệm vụ KHCN của Bộ;  - Quyết định số 800A/QĐ-ĐHHHVN, ngày 03/04/2015 v/v giao nhiệm vụ KHCN cấp Bộ của Hiệu trưởng Trường ĐH Hàng hải Việt Nam.	- Quyết định số 4426/QĐ-BGTVT, ngày 17/12/2015 về việc thành lập Hội đồng KHCN cấp Bộ để đánh giá nghiệm thu đề tài của Bộ Giao thông vận tải;  - Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ đề tài KHCN cấp Bộ.	- Quyết định số 109/QĐ-TTg, ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ);  - Quyết định số 758/QĐ-TLĐ, ngày 04/4/2016 của Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Bằng Lao động sáng tạo);  - Công văn số 36/ĐHHHVN, ngày 15/01/2016 về việc xác nhận sử dụng sản phẩm “Hệ thống la bàn từ kỹ thuật số” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	Đề tài nghiên cứu, ứng dụng KHCN của cơ sở GDĐH đưa vào áp dụng thực tế
3	Nghiên cứu xây dựng thử nghiệm bản đồ dòng chảy phục vụ công tác	Chủ trì	- Quyết định số 3163/QĐ-BGTVT, ngày 14/11/2017 về việc phê duyệt Danh mục và cơ quan chủ trì	- Quyết định số 1121/QĐ-BGTVT, ngày 11/6/2019 về việc thành lập Hội đồng	Quyết định số 659/QĐ-TLĐ, ngày 28/5/2020 của Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Bằng Lao động sáng tạo);	Đề tài nghiên cứu, ứng dụng KHCN của cơ sở GDĐH

	<p>đẫn tàu an toàn trên tuyến luồng hàng hải - Thực hiện thí điểm trên tuyến luồng Hải Phòng.</p>		<p>nhiệm vụ KHCN của Bộ; - Quyết định số 2439/QĐ-ĐHHHVN, ngày 29/12/2017 v/v giao nhiệm vụ KHCN cấp Bộ của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.</p>	<p>KHCN cấp Bộ để đánh giá nghiệm thu đề tài của Bộ GTVT; - Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ đề tài KHCN cấp Bộ.</p>		<p>đưa vào áp dụng thực tế</p>
4	<p>Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thử nghiệm chân vịt hai bước nhằm giảm lượng tiêu hao nhiên liệu cho tàu cá đánh bắt xa bờ của Hải Phòng.</p>	<p>Chủ trì</p>	<p>- Quyết định số 3131/QĐ-UBND, ngày 26/11/2018, phê duyệt Thuyết minh nhiệm vụ NCKH và phát triển công nghệ cấp thành phố của UBND TP. Hải Phòng; - Thuyết minh và hợp đồng thực hiện đề tài TP, số 812/HĐ-ĐT.CN.2018, ngày 27/11/2018.</p>	<p>Quyết định số 2526/QĐ-UBND, ngày 25/8/2020 về việc nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ NCKH và phát triển công nghệ cấp thành phố của Chủ tịch UBND TP. Hải Phòng.</p>	<p>Quyết định số 2439/QĐ-TLĐ, ngày 12/4/2021 của Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Bằng Lao động sáng tạo).</p>	<p>Đề tài nghiên cứu, ứng dụng KHCN của cơ sở GDĐH đưa vào áp dụng thực tế</p>
5	<p>Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thử nghiệm hệ thống đánh giá ảnh hưởng đồng thời của mặt thoáng và chiều quay chân vịt đến điều khiển hướng chuyển động tàu thủy.</p>	<p>Chủ trì</p>	<p>- Quyết định số 2317/QĐ-BGTVT, ngày 30/10/2018, phê duyệt Danh mục và cơ quan chủ trì nhiệm vụ KHCN của Bộ; - Quyết định số 2535/QĐ-ĐHHHVN, ngày 28/12/2018 v/v giao nhiệm vụ KHCN cấp Bộ của Hiệu trưởng Trường ĐHHHVN; - Hợp đồng thực hiện đề tài số 37/2019/HĐ-KHCN, ngày 23/01/2019.</p>	<p>- Quyết định số 452/QĐ-BGTVT, ngày 24/3/2020 về việc thành lập Hội đồng KHCN cấp Bộ để đánh giá nghiệm thu đề tài của Bộ GTVT; - Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ đề tài KHCN cấp Bộ.</p>	<p>Đang tiếp tục thử nghiệm, bổ sung và hoàn thiện hệ thống đánh giá ảnh hưởng đồng thời mặt thoáng và chiều quay chân vịt. Hiện tại là mô hình trực quan phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo,...</p>	<p>Đề tài nghiên cứu, ứng dụng KHCN của cơ sở GDĐH đưa vào áp dụng thực tế</p>

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi bổ nhiệm PGS hoặc cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

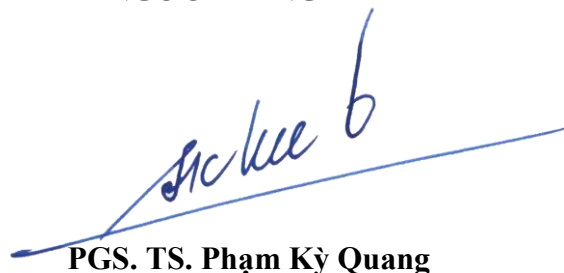
(\* ) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

### C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



PGS. TS. Phạm Kỳ Quang